

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 166/2017/HSST
Ngày 24/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

**Thẩm phán chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Huân
Các hội thẩm nhân dân: Ông Lò Thanh Hồng
Bà Lương Thị Minh**

**Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lương Văn Đoản, Thư ký Tòa
án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.**

**Đại diện VKSND huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Lý, Kiểm sát viên.**

Ngày 24/7/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ. Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 169/2017/HSST ngày 23 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Cà Thị M, sinh năm 1963, sinh tại Điện Biên.

Tên gọi khác: Không

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Bản H, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Không biết chữ

Con ông: Cà Văn P, sinh năm 1937; Con bà: Cà Thị G, đã chết

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo có chồng Lò Văn P, đã chết và 05 con, con lớn sinh năm nhất sinh năm 1982, con nhỏ nhất sinh năm 1992.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/4/2017 đến ngày xét xử, có mặt tại phiên toà.

NHẬN THẤY

Bị cáo Cà Thị M bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 11 giờ ngày 07/4/2017, bị cáo Cà Thị M ở nhà thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ phát hiện bắt quả tang bị cáo đang cất giấu 0,17 gam hêrôin trong túi vải màu đen có khóa và dây đeo bị cáo đang đeo trên người. Quá trình điều tra bị cáo khai nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là của chồng bị cáo là Lò Văn P, sinh năm 1956 để lại. Lò Văn P là người nghiện ma túy, tháng 01 năm 2017, Lò Văn P chết, trước khi chết, P có cất giấu trong túi vải màu đen một gói hêrôin để sử dụng nhưng chưa sử dụng hết. Bị cáo Cà Thị M phát hiện trong túi có hêrôin, thấy bán được tiền nên giữ lại. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 07/4/2017, Cà Thị M đã bán một ít hêrôin cho một người đàn ông dân tộc Kinh được 40.000 đồng. Số hêrôin còn lại bị cáo chưa bán cho ai thì bị Công an huyện Đ phát hiện bắt giữ.

Tại biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 17 giờ 30 phút ngày 07/4/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ thì chất bột màu trắng thu giữ của Cà Thị M có trọng lượng 0,17 gam, trích mẫu 0,03 gam gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 400/GĐ-PC54 ngày 06/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên thì mẫu chất bột màu trắng đưc gửi giám định của Cà Thị M là hêrôin. Hêrôin nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 20, danh mục I, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Không hoàn lại mẫu vật sau khi giám định.

Cáo trạng số 101/QĐ-VKS-HS ngày 22/6/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Cà Thị M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 194/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ luận tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Khoản 1, khoản 2 Điều 60/BLHS; Khoản 4 Điều 227/BLTTHS. TuY phạt bị cáo Cà Thị M từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo về tội Mua bán trái phép chất ma túy, ấn định thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng. Tuyên trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị giam giữ về tội phạm khác. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a,c,d khoản 2 Điều 76 BLTTHS để xử lý vật chứng của vụ án. Áp dụng Điều 99/BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xem xét miễn án phí cho bị cáo nếu bị cáo có đủ điều kiện.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng và lời luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến gì tranh luận.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với cáo trạng truy tố cũng như vật chứng thu giữ.

Xét hành vi phạm tội: Bị cáo Cà Thị M là vợ của đối tượng nghiện chất ma túy. Nguồn gốc số ma túy bị cáo có được là do chồng bị cáo để lại trước khi chết. Bị cáo nhận thức thấy số hêrôin đó bán được tiền nên đã giữ lại để bán lẻ kiếm lời. Cà Thị M đã bán hêrôin thành công cho một đối tượng người dân tộc Kinh thu lợi 40.000 đồng. Mục đích của bị cáo đã rõ ràng, hành vi mua và bán hêrôin của bị cáo đã được thực hiện hoàn thành. Với mục đích bán trái phép ma túy cho người khác của bị cáo thì theo tinh thần hướng dẫn tại điểm a tiểu mục 3.3 mục 3 phần II Thông tư liên tịch số 17/2007 ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân Tối cao, Bộ Tư pháp thì hành vi của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Điều 194/BLHS năm 1999. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất mức độ phạm tội: Trọng lượng ma túy bị thu giữ của Cà Thị M là 0,17 gam hêrôin. Trọng lượng hêrôin thu giữ của bị cáo ở trong khoảng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam. Tính chất mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và phải chịu trách nhiệm hình sự về tội mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194/BLHS năm 1999 có khung hình phạt từ 02 đến 07 năm tù.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Cà Thị M sinh ra và lớn lên tại xã T, huyện Đ. Năm 1989, bị cáo cùng gia đình chuyển đến bản Huổi C 1, xã M, huyện Đ sinh sống. Bị cáo là người phụ nữ có chồng là người nghiện ma túy, do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên bị cáo đã tận dụng số lượng ma túy do chồng bị cáo để lại để bán kiếm tiền. Đây chính là điều kiện bị cáo phạm tội để phải nhận một bản án không đáng có trong đời. Cà Thị M chưa có tiền án, tiền sự nên bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là cơ sở để áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS. Hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Ông ngoại bị cáo là Lò Văn K được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Ba đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống

Mỹ cứu nước. Nhận định trên đây là cơ sở để xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 46/BLHS.

Xét thấy bị cáo Cà Thị M có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân, lai lịch bị cáo rõ ràng, trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chấp hành tốt các quy định của pháp luật. Trong thời gian tạm giam bị cáo nhận thức được sai sót cần phải sửa và rút ra được bài học sâu sắc cho bản thân. Trọng lượng ma túy thu giữ của bị cáo trên mức tối thiểu không nhiều. Hội đồng xét xử xét thấy chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, không nhất thiết phải áp dụng hình phạt cách ly đối với bị cáo mà áp dụng Điều 60/BLHS về hình phạt tù có điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện chăm sóc các con, ăn năn hối cải làm người có ích cho gia đình và xã hội.

Theo khoản 5 Điều 194/BLHS quy định bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Song xét điều kiện kinh tế bị cáo khó khăn có xác minh về tình hình thu nhập, khả năng của bị cáo không thi hành được hình phạt bổ sung nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng của vụ án là 0,17 gam hêrôin đã trích gửi giám định 0,03 gam không hoàn lại mẫu vật tịch thu tiêu hủy theo Điều 76/BLTTHS.

Vật chứng là một túi vải màu đen, có khóa kéo và dây đeo bị cáo dùng để đựng hêrôin. Túi không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo Điều 76/BLTTHS

Số tiền tạm giữ của bị cáo 40.000 đồng là tiền do bị cáo bán hêrôin thu lời bất chính mà có, do vậy tịch thu của bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

Đối tượng mua hêrôin của bị cáo là người đàn ông dân tộc Kinh bị cáo không rõ lai lịch, cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở vùng khó khăn theo quy định của Chính phủ nhưng bị cáo không có đơn đề nghị miễn án phí. Do vậy bị cáo không được miễn án phí HSST và bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 99/BLTTHS; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Cà Thị M** phạm tội "**Mua bán trái phép chất ma túy**".
- Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60/BLHS năm 1999; Khoản 4 Điều 227/BLTTHS:

Xử phạt bị cáo **Cà Thị M 24** (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **48** tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuY án, ngày 24/7/2017. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho Cà Thị M nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác. Giao Cà Thị M cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41/BLHS; Điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76/BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu huỷ 0,17 gam hêrôin trích mẫu 0,03 gam gửi giám định không hoàn lại. Heroin được đựng trong phong bì niêm phong có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng hồi 08 giờ 50 phút ngày 29/6/2017 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

+ Tịch thu số tiền 40.000 đồng của bị cáo Cà Thị M để sung quỹ Nhà nước (đã thu). Tiền được đựng trong phong bì niêm phong có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng hồi 08 giờ 50 phút ngày 29/6/2017 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 túi vải màu đen, có khóa kéo và dây đeo.

Toàn bộ vật chứng đã được Công an huyện Đ bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ hồi 08 giờ 50 phút ngày 29/6/2017.

2. Án phí: Áp dụng Điều 99/BLTTHS; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Cà Thị M phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuY án, ngày 24/7/2017.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã kí)

- Nhà tạm giữ Công an HDB;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã M, huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu.

Nguyễn Mạnh Huân